

BẢN TIN HÀNG NGÀY

10 tháng 4 năm 2026



Vn-Index đóng cửa thấp nhất ngày dù vẫn tăng 13.3 điểm

- Vn-Index duy trì mức tăng khoảng 20 điểm trong hầu hết ngày, nhưng giảm nhẹ từ cuối phiên chiều, và đóng cửa chỉ còn tăng 13.3 điểm
- Số lượng mã tăng chỉ lớn hơn số mã giảm đôi chút
- Dòng tiền tập trung mạnh vào nhóm ngân hàng và dầu khí, trong đó BSR tăng trần
- 1 số nhóm tăng nhẹ là điện, và khu công nghiệp
- Ngược lại, 1 số nhóm giảm nhẹ là thép, chứng khoán, và bất động sản
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE giảm 24% so với ngày trước đó

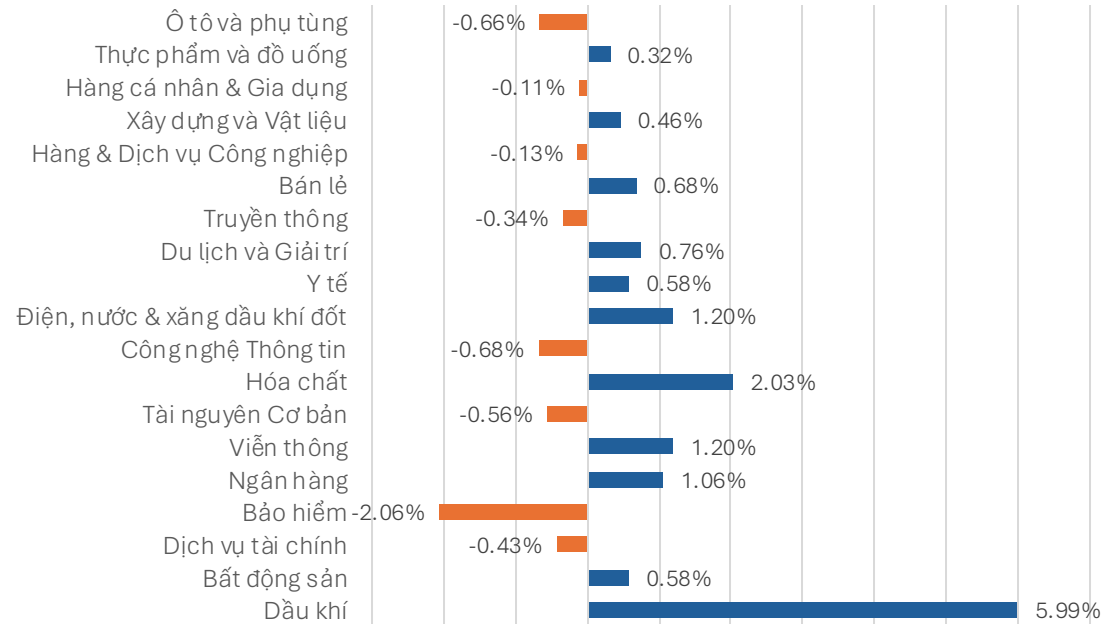


	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,750.0	251.9	127.4
(+/-)	13.32	0.93	-0.12
(%)	0.77%	0.37%	-0.09%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	848	80	38
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	19,885	1,284	444
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	716	22	53
Số mã tăng	164	69	147
Số mã giảm	144	74	98
Số mã giá không đổi	65	65	127

1.

Nhận định thị trường

- Vn-Index hiện đang giao dịch tại kháng cự quanh 1,750 điểm, tương đương Fibonacci 50% từ đỉnh xuống đáy. Do đó, việc có chút khó khăn tại đây cũng là bình thường
- Chúng tôi thì cho rằng, Vn-Index đã tạo đáy tại 1,600 điểm; và hiện đang là sóng lên do 1) Lãi suất đã tạo đỉnh và đang trong xu hướng giảm, và 2) Tình hình chiến sự sẽ dần được giải quyết (tất nhiên là không thể hoàn toàn trôi chảy)
- Giảm điểm vẫn là cơ hội mua vào. Hỗ trợ tốt đang ở 1,720 điểm
- Nhóm dầu khí mới bật lên 1 phiên và có thể sẽ còn tiếp tục tăng



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	19.12	1.78
2	Nguyên vật liệu	17.05	1.70
3	Công nghiệp	13.77	1.92
4	Hàng Tiêu dùng	15.41	2.45
5	Dược phẩm và Y tế	16.54	1.65
6	Dịch vụ Tiêu dùng	21.99	3.70
7	Viễn thông	26.43	6.40
8	Tiện ích Cộng đồng	13.18	1.78
9	Tài chính	18.40	2.56
10	Ngân hàng	9.42	1.55
11	Công nghệ Thông tin	14.24	2.98

2.

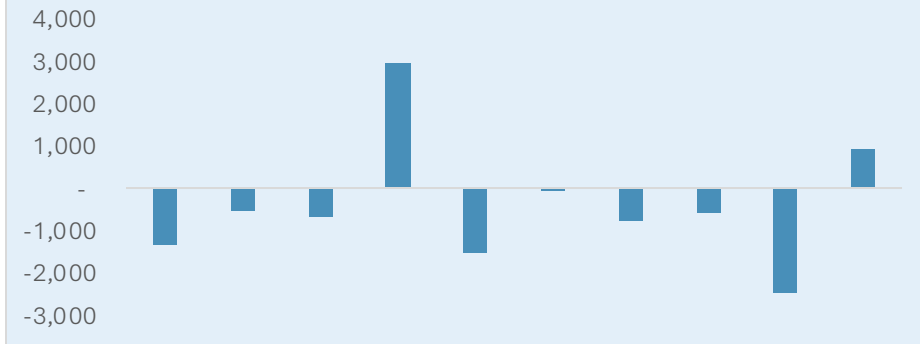
Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu CB		Tiện ích		Hóa chất	
MSB	5.37%	QCG	2.43%	TVS	0.72%	VHC	1.66%	BMP	1.99%	PTB	0.20%	GAS	2.93%	DCM	3.44%
TCB	4.37%	SJS	2.28%	DSE	0.42%	VNM	1.62%	PC1	1.86%	DHC	-0.27%	NT2	1.95%	GVR	2.59%
LPB	2.71%	VIC	1.68%	HCM	0.40%	SAB	1.55%	VGC	1.09%	ACG	-0.87%	TDM	0.88%	DPM	2.11%
EIB	2.21%	NVL	0.60%	VIX	0.28%	DBC	0.87%	HTI	0.21%	HPG	-0.89%	REE	0.46%	DGC	1.69%
OCB	1.75%	BCM	0.54%	VDS	-0.33%	SBT	0.23%	CTR	-0.12%	HSG	-0.97%	BWE	0.23%	CSV	1.10%
VIB	1.75%	SZC	0.35%	AGR	-0.33%	MCM	0.20%	VCG	-0.44%	NKG	-1.04%	PGV	0.21%	DPR	0.00%
STB	0.90%	DXG	0.33%	VCI	-0.36%	ASM	0.17%	CTD	-1.09%			CHP	0.18%	VFG	0.00%
MBB	0.75%	KBC	0.15%	EVF	-0.36%	MSN	0.00%	HHV	-1.16%			PPC	0.00%	AAA	-0.28%
NAB	0.74%	KOS	0.13%	ORS	-0.37%	VCF	0.00%	CII	-1.85%			POW	0.00%	PHR	-1.26%
VPB	0.74%	DIG	0.00%	SSI	-0.52%	KDC	0.00%					TMP	0.00%		
VCB	0.67%	KDH	0.00%	BSI	-0.54%	PAN	0.00%					VSH	0.00%		
BID	0.49%	VRE	-0.36%	VND	-0.59%	ANV	-0.40%					SHP	-0.15%		
HDB	0.38%	HDC	-0.52%	FTS	-1.41%	BHN	-0.50%					GEG	-0.33%		
TPB	0.31%	NLG	-0.68%	CTS	-1.95%	FMC	-0.78%					PGD	-0.64%		
SSB	0.00%	VPI	-0.70%			HAG	-0.93%					HNA	-2.17%		
CTG	0.00%	VHM	-0.74%			BAF	-0.99%								
ACB	0.00%	TCH	-0.87%												
SHB	-0.65%	SIP	-0.98%												
		DXS	-1.04%												
		HDG	-1.06%												
		PDR	-1.80%												
		IJC	-1.87%												
		CRE	-3.14%												

3.

Giao dịch khối ngoại

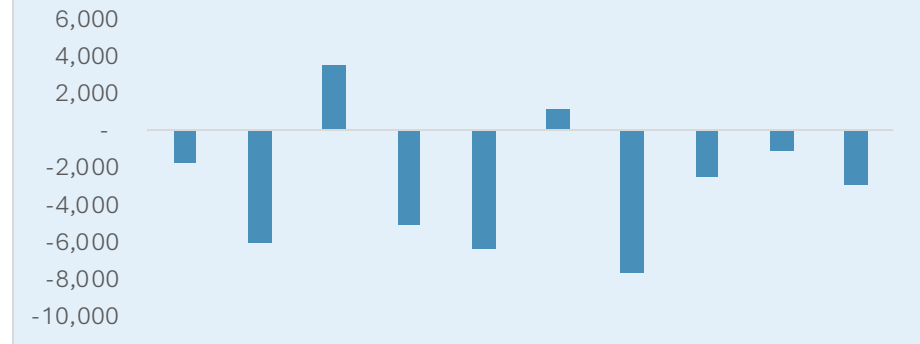
Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	TCB	HOSE	218.74	0.76	217.98
2	HPG	HOSE	226.19	46.55	179.64
3	MBB	HOSE	131.38	30.85	100.53
4	VNM	HOSE	142.31	48.42	93.89
5	MSN	HOSE	78.06	6.44	71.62
6	BSR	HOSE	100.42	29.46	70.96
7	VNZ	UPCoM	55.19	-	55.19
8	DXG	HOSE	56.20	1.67	54.53
9	VCB	HOSE	96.85	44.74	52.11
10	VCI	HOSE	67.69	16.96	50.73
11	NVL	HOSE	63.04	12.41	50.63
12	DCM	HOSE	66.79	18.09	48.71
13	LPB	HOSE	60.89	16.84	44.04
14	VIC	HOSE	83.92	50.90	33.02
15	PVS	HNX	45.18	13.27	31.91

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	BID	HOSE	14.87	83.35	- 68.48
2	VHM	HOSE	21.71	65.42	- 43.71
3	FRT	HOSE	113.76	151.12	- 37.36
4	VPB	HOSE	50.66	84.61	- 33.94
5	KDH	HOSE	9.43	42.89	- 33.46
6	MWG	HOSE	147.98	178.73	- 30.75
7	GAS	HOSE	22.24	49.04	- 26.81
8	ACB	HOSE	3.60	27.15	- 23.55
9	FPT	HOSE	22.91	36.93	- 14.02
10	VIX	HOSE	26.65	40.64	- 13.99
11	HDB	HOSE	12.17	24.62	- 12.46
12	PNJ	HOSE	0.00	11.03	- 11.03
13	VND	HOSE	2.17	11.94	- 9.76
14	BVH	HOSE	2.02	10.71	- 8.69
15	VPL	HOSE	0.06	6.99	- 6.94

4.

Cập nhật vĩ mô

	Hôm nay	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	95.92	1.23%	-12.02%	57.63%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	98.88	2.13%	-11.35%	72.20%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,782.40	1.42%	2.27%	10.56%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,105	0.01%	-0.01%	-0.06%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,360	0.01%	-0.01%	-0.06%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,830	-0.48%	-2.33%	0.04%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	5.80%	1.13%	-2.89%	4.03%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.45%	0.00%	0.01%	0.38%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.54%	0.00%	0.00%	0.36%

46 ngân hàng cam kết đồng thuận giảm lãi suất tiền gửi và lãi suất cho vay sau cuộc họp do tân Thống đốc Phạm Đức Ấn chủ trì.

Tính đến cuối tháng 3, tín dụng toàn hệ thống tăng khoảng 2,65% đạt 19,08 triệu tỉ đồng. NHNN tiếp tục giữ nguyên các mức lãi suất điều hành nhằm tạo điều kiện cho tổ chức tín dụng tiếp cận nguồn vốn chi phí thấp từ NHNN để hỗ trợ nền kinh tế.

Ngay sau cuộc họp, ABBank đã lập tức thực hiện cắt giảm 0,5%/năm lãi suất huy động trên nhiều kỳ hạn.

Iran chỉ cho phép tối đa 15 tàu đi qua eo biển Hormuz mỗi ngày

"Theo thỏa thuận ngừng bắn hiện tại, chỉ có tối đa 15 tàu được phép đi qua eo biển Hormuz mỗi ngày. Việc di chuyển này hoàn toàn phụ thuộc vào sự cho phép của Iran và một quy tắc cụ thể. Sẽ không có chuyện quay trở lại tình trạng trước chiến tranh",

5.

Bản tin doanh nghiệp



GELEX chia cổ tức và cổ phiếu thưởng tổng 45%, tăng vốn lên hơn 13.000 tỷ đồng

Trong đó bao gồm cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 25% và cổ phiếu thưởng tỷ lệ 20%.

Toàn bộ số cổ phiếu phát hành không bị hạn chế chuyển nhượng. Thời gian thực hiện dự kiến quý 2/2026.



Vinh Hoàn hướng tới doanh thu kỷ lục, mua lại 15 triệu cổ phiếu quỹ

Năm 2026, VHC đặt kế hoạch doanh thu và LNST lần lượt đạt 14,000 tỷ và 1,400 tỷ; tăng trưởng 16% và 13% so với năm 2025.

Ngoài ra, VHC trình cổ đông kế hoạch chia cổ tức tiền mặt với tỷ lệ 30%. VHC cũng đặt kế hoạch mua lại 15 triệu cổ phiếu quỹ để giảm vốn điều lệ và gia tăng lợi ích cho cổ đông hiện hữu. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch từ ngày 20/4 đến 19/5.



ĐHĐCĐ ACB: Mục tiêu tín dụng tăng 16%, chia cổ tức năm 2026 đến 25%, 'lấn sân' sang bảo hiểm

Việc mở rộng sang lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ nhằm tận dụng tệp khách hàng hiện hữu, đồng thời đa dạng hóa nguồn thu ngoài lãi.

Kế hoạch 2026: LNTT đạt 22.338 tỷ, tăng hơn 14% so với năm 2025. Tăng trưởng tín dụng đạt 16%.

Ngoài ra, ACB sẽ trả cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 13%, nâng vốn điều lệ lên trên 58.000 tỷ

6.

Lịch sự kiện

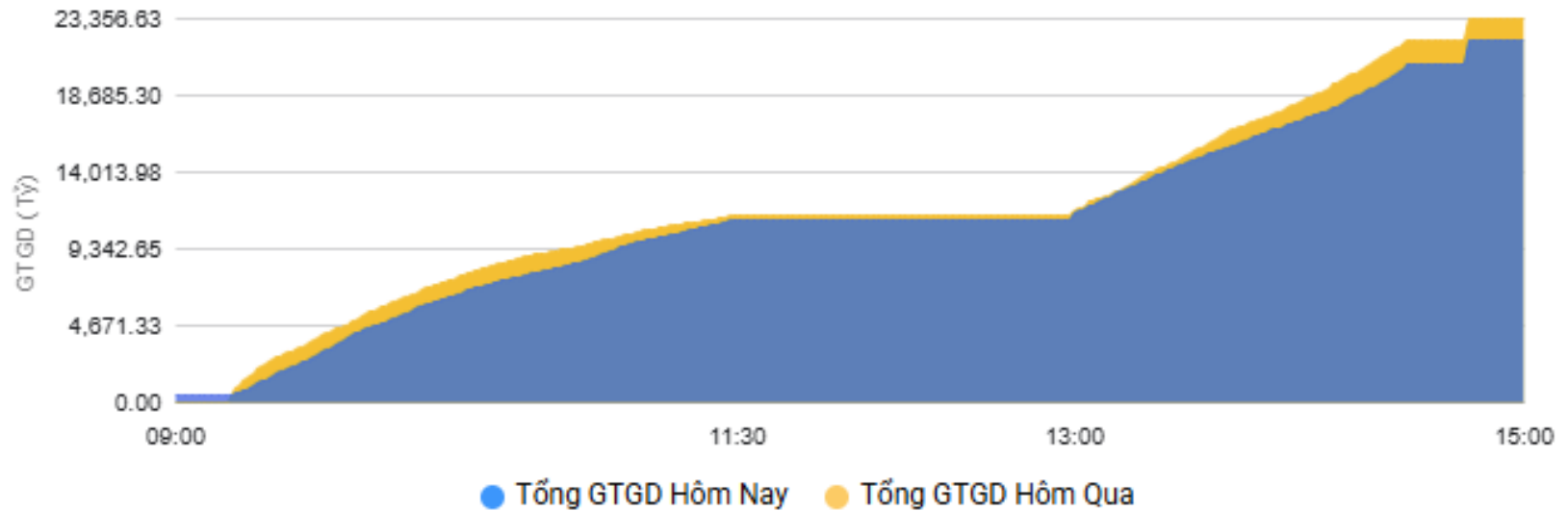
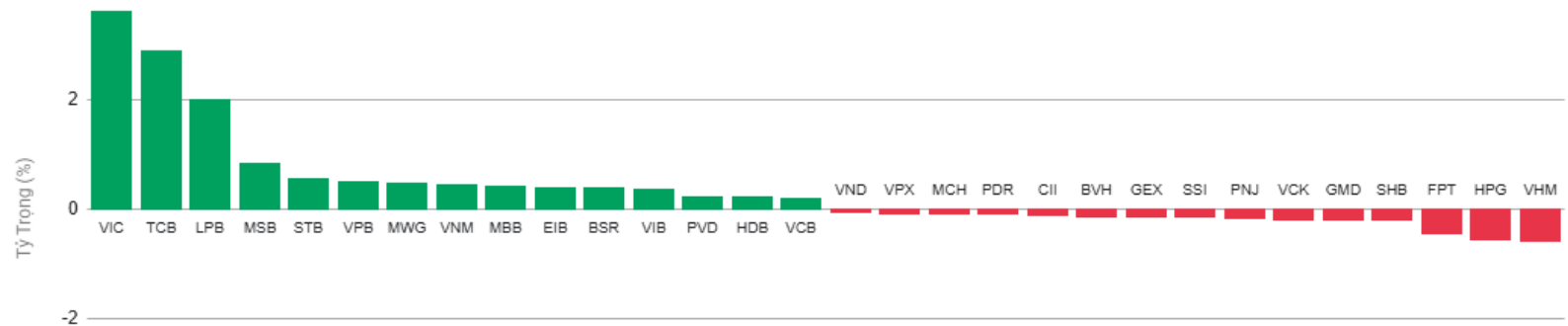
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
NBE	09/04/2026	16/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11.00%	1,100
PTM	10/04/2026	17/04/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
TDM	14/4/2026	29/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13.00%	1,300
BNW	15/04/2026	14/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6.00%	600
BWA	16/04/2026	15/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.50%	450
NAG	16/04/2026	16/04/2026	Phát hành cổ phiếu	2:1	10,000
CDC	17/04/2026	17/04/2026	Phát hành cổ phiếu	1:1	10,000

7.

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (10/04/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	16/01/2026	31,684	27,300	16.1%	Link	Link
TPB	1/7/2024	23/03/2026	23,493	16,300	44.1%	Link	Link
TCB	12/8/2024	25/03/2026	37,000	32,250	14.7%	Link	Link
MBB	29/8/2024	27/3/2026	30,380	26,700	13.8%	Link	Link
ACB	23/9/2024	20/03/2026	28,750	23,850	20.5%	Link	Link
HDB	15/10/2024	1/4/2026	32,191	26,150	23.1%	Link	Link
CTG	28/11/2024	27/03/2026	40,200	35,000	14.9%	Link	Link
VCB	24/2/2025	11/3/2026	72,000	59,800	20.4%	Link	Link
BID	20/3/2025	17/3/2026	47,720	40,800	17.0%	Link	Link
STB	14/5/2025	31/03/2026	58,700	66,900	-12.3%	Link	Link
HPG	13/01/2025	9/2/2026	34,200	28,000	22.1%	Link	Link
HSG	14/02/2025	4/3/2026	16,150	15,300	5.6%	Link	Link
NKG	7/3/2025	12/2/2026	15,950	14,250	11.9%	Link	Link
GMD	27/05/2025	27/2/2026	89,400	72,600	23.1%	Link	Link
VSC	18/06/2025	6/3/2026	27,450	25,000	9.8%	Link	Link
HAH	31/3/2025	5/3/2026	75,400	55,600	35.6%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (10/04/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	13/11/2025	45,000	29,200	54.1%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	42,000	26,200	60.3%	Link	Link
DXG	15/11/2024	4/12/2025	20,800	15,250	36.4%	Link	Link
DXS	15/1/2025	4/12/2025	12,000	7,640	57.1%	Link	Link
KBC	22/1/2025	27/11/2025	40,500	33,950	19.3%	Link	Link
BCM	4/8/2024	15/12/2025	83,000	55,500	49.5%	Link	Link
VRE	21/3/2025	7/11/2025	30,000	27,500	9.1%	Link	Link
VHM	29/4/2025	5/11/2025	87,200	121,100	-28.0%	Link	Link
HDC	5/6/2025	30/01/2026	24,200	19,100	26.7%	Link	Link
PDR	30/6/2025	19/03/2026	18,600	16,400	13.4%	Link	Link
PVT	17/7/2025	10/3/2026	29,750	22,500	32.2%	Link	Link
VCG	29/8/2025	18/3/2026	23,700	22,850	3.7%	Link	Link
CTD	24/9/2025	13/3/2026	87,650	82,000	6.9%	Link	Link
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	152,000	11.8%	Link	Link
MWG	13/2/2026	13/2/2026	107,500	81,500	31.9%	Link	Link
PVD	3/03/2026	3/3/2026	40,500	33,900	19.5%	Link	Link

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

